TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HSST
Ngày: 26/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Dương;

+ Bà Trần Thị Xuân Hiệp.

- *Thư ký phiên toà*: ông Huỳnh Thanh Quý - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:* ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại:

- Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: số 194, đường Hùng Vương, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng.

- Điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Hiệp Đức, địa chỉ: thôn An Nam, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng.

Đối với bị cáo: **P.T.D**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 19/4/1979; Số định danh cá nhân: 048079001336; Nơi sinh: xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn Bình Hòa, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: P.T.D (đã chết); Mẹ: Trương Thị Th – sinh năm: 1956; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa kết hôn, có 02 con, sinh năm 2004 và năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Đà Nẵng) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 21/11/2019 (theo Quyết định số 10/2019/QĐ-TA ngày 12/12/2019). Ngày 21/6/2020, P.T.D đã chấp hành xong (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong số 91/GCN-CSCNMT ngày 21/6/2020 của Cơ sở Cai nghiện ma tuý tỉnh Quảng Nam cũ).

Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2, thành phố Đà Nẵng từ ngày 17/7/2025 đến nay: Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Ngô Ngọc N- sinh năm 1989. Vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị L– sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 16/7/2025, P.T.D đón xe khách đi từ xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng đến khu vực chợ "Đàng" thuộc xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng với mục đích mua ma tuý về sử dụng. Tại đây, D gặp và hỏi một người chạy xe ôm (là nam giới, khoảng 40 tuổi, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể), D hỏi người này "anh có biết ở đây ai bán Heroine không" thì người này nói với D "có quen biết một người bán Heroine và bảo D chờ đó để anh gọi giúp người đó đem ma túy đến bán cho". D đứng chờ một lúc thì có một nam thanh niên khác (không rõ lai lịch, là nam giới, có dáng người to, cao khoảng 1,7m, da ngăm đen, đi xe máy nhãn hiệu WAVE, màu xanh, không rõ biển kiểm soát) đi đến, người này ném xuống đất tại vị trí D đang đứng 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy là Heroine rồi nói D đưa cho người này số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). D trả tiền xong thì người thanh niên này bỏ đi còn D nhặt lấy gói giấy bạc chứa chất ma túy loại Heroine nói trên bỏ vào trong túi quần bên phải rồi đón xe khách về lại xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng. Khi về đến khu vực xã Hiệp Đức thì D xuống xe khách và lấy một ít ma túy (Heroine) vừa mua được đi vào khu vực rừng keo để sử dụng. Sau khi sử dụng hết một phần, D tiếp tục đi bộ ra đường Quốc lộ 14E đến quán nước gần đó và dự định sẽ đón tiếp xe khách về lại xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, lực lượng Công an xã Hiệp Đức đi tuần tra nhìn thấy D đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu D dừng lại để kiểm tra hành chính. Do trong người D đang có ma túy nên D bỏ chạy vào quán nước mía ở gần đó của bà Huỳnh Thị Lợi (sinh năm 1979, trú tại thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng, làm chủ). Khi thấy tổ công tác áp sát thì D lấy từ trong túi quần bên phải của mình gói giấy bạc (loại giấy đóng gói bên trong cho bao thuốc lá) chứa số chất ma túy loại Heroine mà D vừa mua (cụ thể là số chất ma tuý còn lại sau khi D đã lấy ra sử dụng một ít trước đó) ném vào bên trong chậu xi măng, trồng rau diếp cá của quán nước mía. Ngay sau đó, D bị lực lượng Công an khống chế, kiểm tra hiện trường, phát hiện và tạm giữ 01 (một) gói giấy bạc chứa chất ma tuý mà D vừa ném nằm bên trong chậu xi măng trồng rau diếp cá của quán nước mía, cách vị trí D đứng là 1,6 m. Công an xã Hiệp Đức tiến hành lập biên bản quả tang đối với hành vi tàng trữ ma túy của D.

* Tại Kết luận giám định số 1164/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) bên trong gói giấy bạc, đựng trong túi ni lông không màu (trên miệng túi ni lông có đường

viền màu đỏ) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng là 0,16 gam. Tìm thấy chất 6-MAM, Morphine và Codeine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý Heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của P.T.D.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Đà Nẵng đã truy tố P.T.D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2025). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo P.T.D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2025) đề nghị xử phạt bị cáo P.T.D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,14gam chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1164/KL-KTHS dán kín.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa những người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293, 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 11 giờ ngày 16/7/2025, tại quán nước của bà Huỳnh Thị Lợi thuộc thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng, P.T.D có hành vi tàng trữ trái phép 0,16

gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ tuần tra Công an xã Hiệp Đức, thành phố Đà Năng phát hiện quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1164/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) bên trong gói giấy bạc, đựng trong túi ni lông không màu (trên miệng túi ni lông có đường viền màu đỏ) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng là 0,16 gam. Tìm thấy chất 6-MAM, Morphine và Codeine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý Heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của P.T.D.

Như vậy, hành vi của P.T.D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hành phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2025).

4] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song để phục vụ cho nhu cầu cá nhân là người nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của con người mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện nay bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn; với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 0,14gam chất rắn màu trắng còn lại sau giám

định (dạng cục, bột) và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1164/KL-KTHS dán kín.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P.T.D vào ngày 16/7/2025: Hành vi không cấu thành tội phạm quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (theo Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Đây là hành vi vi phạm hành chính, Công an xã Hiệp Đức đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm P.T.D gặp tại khu vực chợ Đàng để hỏi mua ma tuý: Quá trình điều tra, D khai nhận là khi gặp người chạy xe ôm thì nhớ nét mặt người này trước đây từng chạy xe ôm tại khu vực bãi vàng Phước Sơn nhưng D không rõ họ tên, địa chỉ cư trú của người xe ôm; không nhớ đặc điểm loại xe, biển số xe của người xe ôm; D xác định không có ai chứng kiến biết sự việc gặp gỡ, trò chuyện giữa D và người xe ôm này. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh tại Công an xã Quế Sơn Trung và người dân sinh sống tại khu vực chợ Đàng không xác định được người chạy xe ôm có đặc điểm, thông tin trên. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

Đối với nam thanh niên bán ma tuý cho D: người này đi xe máy nhãn hiệu WAVE, màu xanh, không rõ biển kiểm soát, là người bán ma tuý cho P.T.D. Quá trình điều tra, D khai nhận mua ma tuý của thanh niên này là lần đầu tiên, cả hai không quen biết nhau, khi bán ma túy cho D thì nam thanh niên đội mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang, khuôn mặt D không nhìn rõ. D xác định không có ai chứng kiến biết sự việc mua bán ma tuý giữa D và nam thanh niên trên. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

Đối với các vật dụng mà D dùng để sử dụng ma túy tại khu vực rừng keo xã Hiệp Đức. Đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không có sơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo P.T.D phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo P.T.D 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 17/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,14gam chất rắn màu trắng còn lại sau giám định (dạng cục, bột) và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1164/KL-KTHS dán kín, mặt sau tại mép dán niêm phong có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Thị Dung và Đỗ Ngọc Sơn.

(Vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Đà Nẵng ngày 16/9/2025).

Tuyên lưu theo hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD ghi âm, ghi hình việc hỏi cung bị cáo trong quá trình điều tra vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo P.T.D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng y*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2025).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng;
- Văn phòng Công an TP. Đà Nẵng;
- Công an xã Hiệp Đức, TP.Đà Nẵng;
- VKSND KV9- Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV9- Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Một